BÁO CÁO NGÀNH THÉP Q2/2026

27/07/2026



Mục lục

1 **DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP THẾ GIỚI**
Giá thép hồi phục từ đáy, Trung Quốc nỗ lực cơ cấu lại nguồn cung trong khi Âu Mỹ tăng cường phòng vệ

2 **DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP VIỆT NAM**
Thép xây dựng và HRC tiếp tục là động lực chính

3 **TRIỂN VỌNG NGÀNH**
Đầu tư công thúc đẩy nhu cầu

4 **DOANH NGHIỆP KHUYẾN NGHỊ**
HPG

DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP THẾ GIỚI

GIÁ NGUYÊN LIỆU VÀ GIÁ THÉP ĐỒNG LOẠT TĂNG TRONG NỬA ĐẦU NĂM

TÌNH HÌNH NGUYÊN VẬT LIỆU

TQ siết chặt an toàn khai thác than, và sự cố gián đoạn tại các mỏ sắt Úc khiến **nguồn cung 2 nguyên liệu bị hạn chế**.

Căng thẳng địa chính trị, giá dầu tăng và các tuyến hàng hải bị chặn đứng khiến cho **chi phí vận tải tăng mạnh cộng thẳng vào giá nguyên liệu.**

DIỄN BIẾN GIÁ THÉP THẾ GIỚI

Trung Quốc – giá thép phản ứng chậm hơn giá nguyên liệu

Giá nguyên vật liệu bật tăng mạnh trong quý 1/2026, nhưng phải tới quý 2 giá thép mới bắt đầu phản ứng. Đà tăng kéo dài tới hết tháng 6, hiện ở mức tăng 6% so với cùng kỳ.

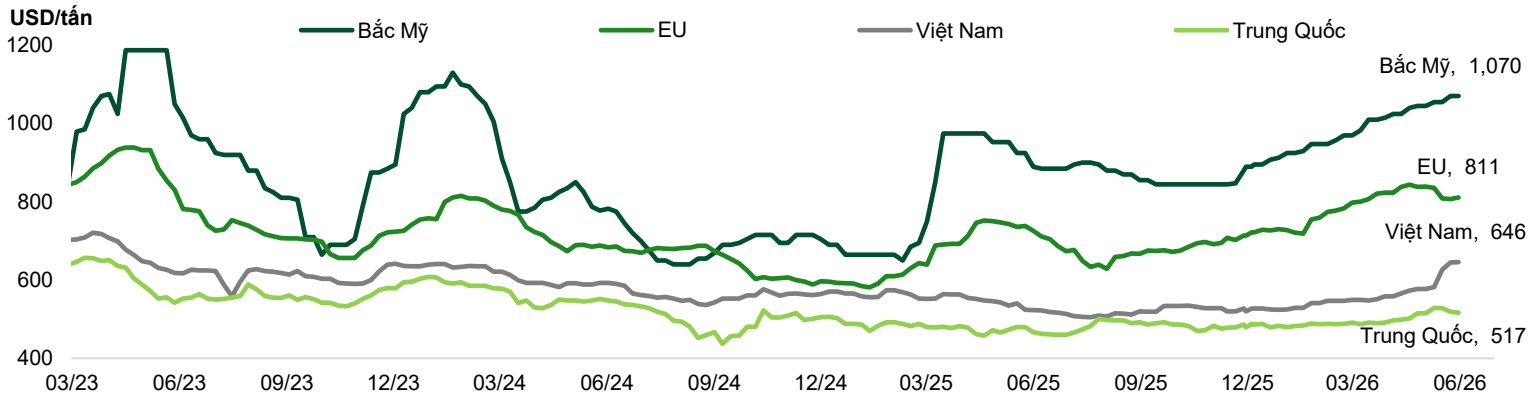
Châu Âu – chênh lệch giá thép với châu Á gia tăng do thiếu cung

Anh và EU cắt giảm hạn ngạch miễn thuế từ 30,5 triệu tấn về 18,3 triệu tấn và áp thuế ngoài hạn ngạch lên tới 50% khiến nguồn cung giảm mạnh, theo đó giá HRC/CRC tăng mạnh hơn châu Á.

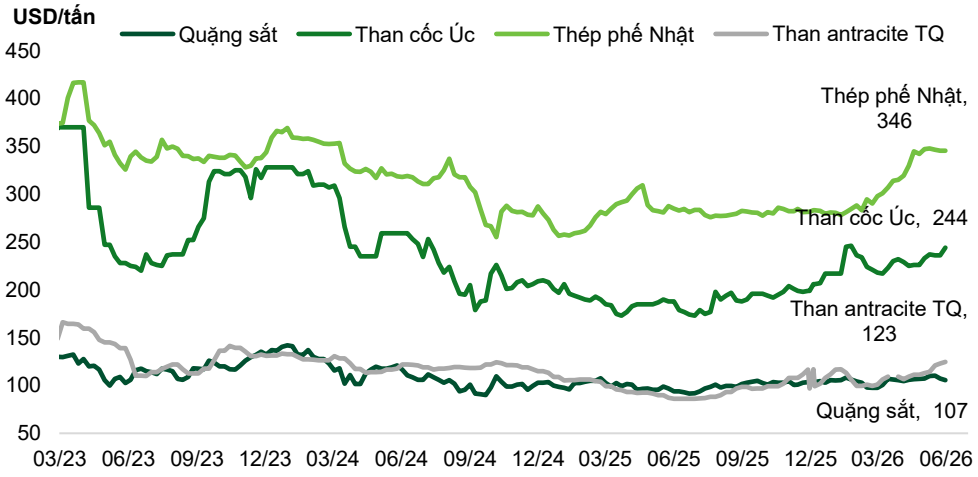
Bắc Mỹ - Nguồn cung hạn chế & tập trung

Các biện pháp phòng vệ thương mại cùng làn sóng M&A khiến thị trường trở nên tập trung hơn.

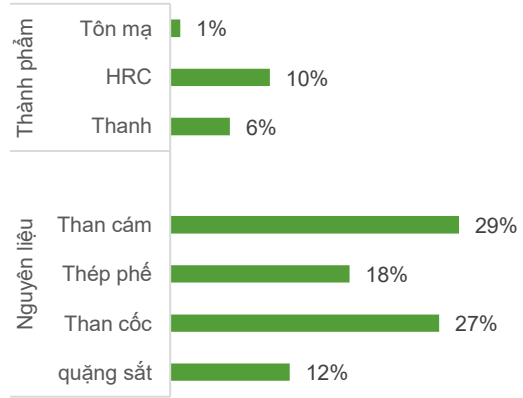
Diễn biến giá thép HRC tại các khu vực chính trên thế giới



Diễn biến giá nguyên vật liệu so với giá thép đầu ra tại Trung Quốc



Mức tăng giá nguyên liệu và thép svck



Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP THẾ GIỚI

TRUNG QUỐC ĐANG NỖ LỰC CƠ CẤU LẠI NGÀNH THÉP BẰNG CÁC CHÍNH SÁCH KỶ LUẬT

01. Trần chính sách về tổng công suất

Yêu cầu tỷ lệ hoán đổi công suất nâng lên mức 1:1,5 sau năm 2027, kênh hoán đổi giữa các DN sẽ bị đóng, nghiêm cấm luân chuyển công suất giữa các khu vực trọng điểm sẽ khóa chặt không gian gia tăng công suất mới ngay từ đầu nguồn. *(nghĩa là mỗi tấn công suất mới được cấp thì ít nhất 1,5 tấn CS cũ phải được loại bỏ)*

02. Chỉ tiêu môi trường cứng được siết chặt

Đến cuối 2025, 80% CS ngành thép phải hoàn thành cải tạo phát thải siêu thấp và đưa vào quản lý hiệu suất carbon vào thị trường giao dịch quyền phát thải carbon toàn quốc (*chi phí carbon/tấn thép dự kiến tăng thêm 80-120 NDT/tấn)*, tạo áp lực chi phí đáng kể đối với qui trình lò cao-lò chuyển.

03. Ngưỡng cứng về hiệu suất năng lượng

Tiêu chuẩn bắt buộc GB 21256-2025 sẽ chính thức có hiệu lực từ tháng 7/2026. Các cơ sở không đạt tiêu chuẩn sẽ bị bắt buộc loại bỏ, *đến cuối 2026, 30% công suất phải đạt chuẩn tiên tiến, toàn bộ dưới chuẩn phải cải tạo hoặc rút khỏi thị trường*. Các dự án qui mô lớn (tiêu thụ > 500 nghìn tấn than/năm phải được phê duyệt ở cấp quốc gia – tương đương sản xuất ~ > 0,64 triệu tấn thép thô với lò BOF và ~ > 3,3 triệu tấn với lò EAF).

04. Quản lý về phân cấp, phân loại

Theo điều kiện chuẩn hóa ngành thép (bản 2025), sẽ được quản lý theo 3 cấp (dẫn dắt / đạt chuẩn / không đạt chuẩn) và liên kết đồng bộ với các chính sách điều tiết sản lượng, tài chính – thuế, tài chính – ngân hàng và tín dụng, các nguồn lực sẽ tập trung vào các DN có lợi thế.

DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP THẾ GIỚI

XU HƯỚNG PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI VẪN DIỄN RA CHỐNG LẠI NGUỒN CUNG TỪ CHÂU Á

Các khu vực áp dụng phòng vệ thương mại

Quốc gia khởi xướng	Biện pháp	Sản phẩm	Chống lại
Mỹ	AD	CORE, Rebar	Việt Nam, Algeria, Bulgaria, Ai Cập
Canada	AD+CVD	Rack	Trung Quốc
Mexico	AD	CRS	Mỹ, Trung Quốc, Malaysia
Anh	Quota	Thép cây	Việt Nam
Úc	AD	Tôn, thép kết cấu	Việt Nam, Hàn Quốc
Ai Cập	AD	HRC	Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ

Chi tiết về chính sách PVTM trên thế giới xin tham khảo → phụ lục

Các khu vực bị phòng vệ

Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ

Khu vực trung lập

Anh và EU:

Cắt giảm 47% - 60% hạn ngạch miễn thuế và tăng gấp đôi thuế ngoài hạn ngạch (25% → 50%)

Chênh lệch giá HRC nội địa EU & hàng NK CIF Châu Á lên tới ~€150/tấn, phần lớn là do rủi ro pháp lý CBAM và rào cản phòng vệ thương mại buộc nhà nhập khẩu chuyển sang điều khoản giao hàng DDP (Delivered Duty Paid) để đẩy rủi ro pháp lý sang bên bán thay vì giao giá CIF đồng nghĩa với việc bên mua phải đối mặt rủi ro bị truy thu thuế hồi tố.

ASEAN:

08/06/2026, Thái Lan rà soát Thuế CBPG đối với HRC NK từ 14 quốc gia, trong khi Indonesia cũng bắt đầu xem xét tạm thời về Thuế CBPG đối với sản phẩm tấm thiếc có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Úc:

Hiện mức thuế CBPG khá thấp với nhóm tôn lạnh, nên nhiều DN VN đẩy mạnh sản lượng sang nước này (100k-150k tấn, ~38% sản lượng xuất sang Úc).

Hiện nay ADC chưa đưa ra mức thuế CBPG dự kiến, tuy nhiên mức khiếu nại của nguyên đơn là BlueScope khá cao – 56,21% so với trong quá khứ. Nếu kết quả cuối cùng được thông qua với mức cao thì sẽ tác động đến các ***DN tôn ma Việt Nam, trong đó ảnh hưởng nhiều là NKG, còn đối với HSG mức độ thấp hơn nhiều và GDA thì không tác động đáng kể.***

CORE: thép chống ăn mòn, Rebar: thép cốt bê tông, Rack: thép chịu lực.

THỐNG KÊ BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI

Thời gian khởi xướng	Nước khởi kiện	Nước/Vùng bị kiện	Sản phẩm thép	Biện pháp	Mức thuế (Sơ bộ/Áp dụng)	Trạng thái hiện tại	Thời gian kết thúc (Dự kiến/Thực tế)	Đánh giá
1. CÁC VỤ KIỆN NHẮM VÀO VIỆT NAM								
05/01/2026	Anh	**Việt Nam**	Thép cây	Quota		Residual quota: Q1.26: 23.514 tấn Q2.26: 23.774 tấn		SD chung hạn ngạch dư (residua quota) với nước khác (không có quota riêng và phân bổ theo quí
15/01/2026	Ai Cập	Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ	HRC	AD	Chưa xác định	Đang điều tra	Dự kiến: 01/2027	
23/01/2026	Úc	**Việt Nam**	Thép kết cấu chế tạo/gia công	AD		Đang điều tra	Dự kiến: 11/2026	
10/2/2026	Úc	**Việt Nam**, Hàn Quốc	Tôn lạnh	AD (Gia hạn)	Đang đánh giá lại	Đang điều tra	Dự kiến: 16/11/2026	2025: HSG: Úc ~7% tổng SL XK, ~ 2% tổng SL NKG: Úc ~ 18% SL XK, ~ 7% tổng SL GDA: Úc tỷ trọng rất thấp, nên không bị ảnh hưởng
30/04/2026	Úc	**Việt Nam**, Hàn Quốc	Tôn mạ kẽm	AD (Điều tra mới)	Cáo buộc 56,21% (HSG, NKG)	Đang điều tra	Dự kiến: 02/10/2026	
19/3/2026	Hoa Kỳ	**Việt Nam**, Algeria, Bulgaria, Ai Cập	Thép cốt bê tông (Rebar)	AD	VN: 117,61% (Sơ bộ)	Phán quyết sơ bộ	Dự kiến: 09/2026	
22/05/2026	Ukraine	**Việt Nam**, Thổ Nhĩ Kỳ, HQ, Ấn	Thép carbon cán phẳng có phủ	AD	Chưa xác định	Khởi xướng	Dự kiến: 05/2027	
2. CÁC VỤ KIỆN NHẮM NƯỚC KHÁC								
25/03/2026	Hoa Kỳ	Indonesia *(dùng nền thép TQ)*	Thép chống ăn mòn (CORE)	AC (Lẩn tránh)	Chưa xác định	Đang điều tra	Dự kiến: 01/2027	
20/04/2026	Canada	Trung Quốc	Steel racks	AD+CVD	Chưa xác định	Điều tra ban đầu, sơ bộ trong 90 ngày	Dự kiến: 05/2027	
16/02/2026	Mexico	Mỹ, Trung Quốc, Malaysia	CRS	AD	Chưa xác định	Điều tra ban đầu	Sơ bộ: 22/06/2026 Cuối cùng: 05/12/2026	
3. CÁC VỤ KIỆN TOÀN CẦU ĐÃ KẾT THÚC / CÓ HIỆU LỰC								
26/12/2025	**Việt Nam**	Trung Quốc	CRC	AD (gia hạn)	Gia hạn thêm 5 năm đến ngày 27/12/2030	**Đã có hiệu lực**	Hiệu lực: 28/12/2025	Mức AD: 4,43% - 25,22%
17/04/2026	**Việt Nam**	Trung Quốc	HRC khổ rộng	AC (Lẩn tránh-tạm thời)	AD: 27,83%	**Đã có hiệu lực**	Hiệu lực: 17/04/2026	HPG và FHS hưởng lợi từ bảo hộ thị trường nội địa
01/12/2025	Hoa Kỳ	TQ, Đức, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan...	Thép kỹ thuật điện (NOES)	AD/CVD (Gia hạn)	Giữ nguyên mức	**Đã có hiệu lực**	Hiệu lực: 04/2026	
23/03/2026	Mexico	**Việt Nam**, Trung Quốc	HRC	AD (Tạm thời)	VN: 196.6 - 230.4 USD/tấn	**Đã có hiệu lực**	Hiệu lực: 24/03/2026	HPG: từ 2025 HPG đã không còn XK sang Mexico (2024: XK sang Mexico 160 nghìn tấn)
16/04/2026	EU	Trung Quốc	Thép cán phẳng mạ thiếc	AD (Sửa đổi)	Tuỳ doanh nghiệp	**Đã có hiệu lực**	Hiệu lực: 16/04/2026	Mức AD: 13,1% - 62,3%

Nguồn: DOC, USITC, CBSA, UPCI, DGTR India, EU Commission, MOIT, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP THẾ GIỚI

EU – CHÍNH SÁCH BẢO HỘ MẠNH MẼ VÀ CÓ CHỌN LỌC HƠN

EU chính thức ban hành QĐ 2026/1457 thay cho biện pháp tự vệ cũ trong QĐ 2025/612, chính thức *kích hoạt nhiều biện pháp bảo hộ mạnh mẽ hơn bắt đầu có hiệu lực từ 01/07/2026 đến hết 31/12/2026, và quản lý theo quý.*

Quy định mới MELT&POUR

Bắt buộc chứng minh xuất xứ luyện thép **kể từ 01/10/2026**

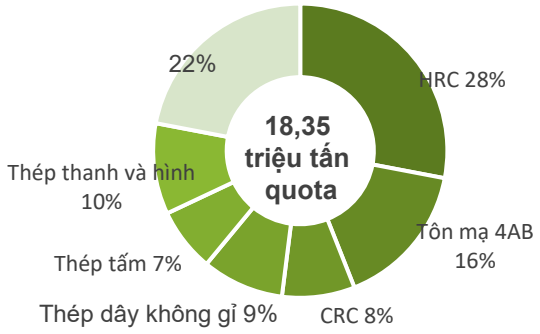
Thuế suất ngoài hạn ngạch

25% QĐ 2025/612 → x2 → **50%** QĐ 2026/1457

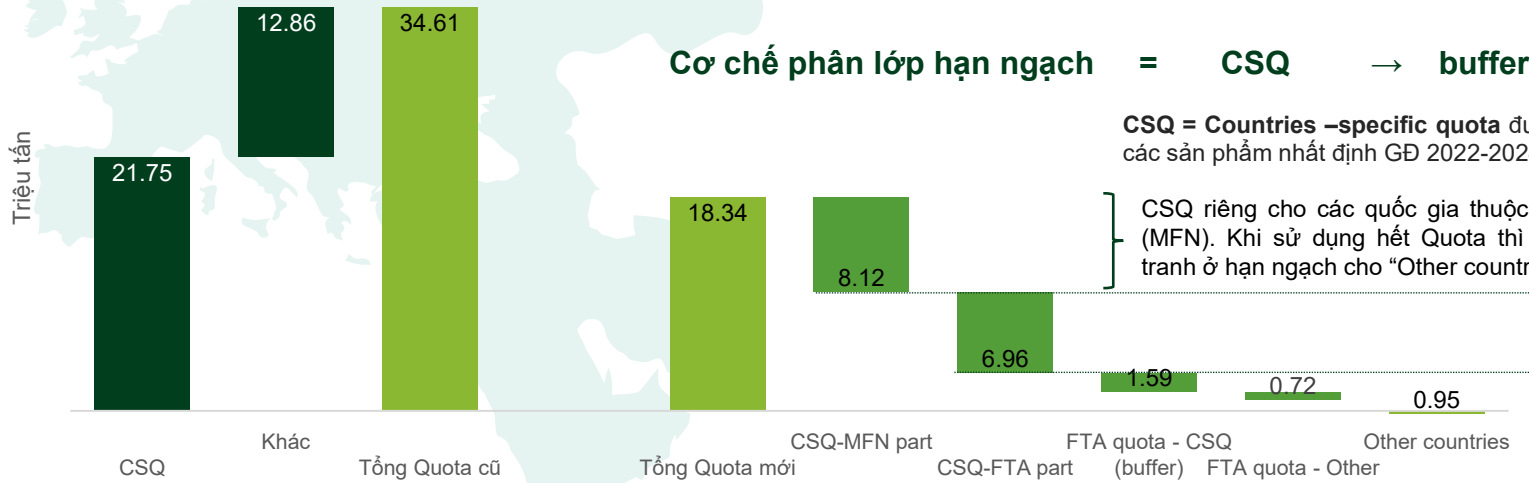
Hạn ngạch miễn thuế

35,45 Triệu tấn QĐ 2025/612 → -47% → **18,35** Triệu tấn QĐ 2026/1457

Hạn ngạch nhập khẩu thép châu Âu theo sản phẩm



Mục sp	Phân bổ sản phẩm	Nghìn tấn
1A	HRC	5,199
4A	Tôn mạ	1,621
16	Thép dây không gỉ	1,570
2	CRC	1,545
4B	Tôn mạ	1,239
7	Thép tấm dày các loại	1,197
12	Thép thanh & thép hình cỡ nhỏ	882
13	Thép thanh	845
	Khác	4,250
	Tổng	**18,346**



Cơ chế phân lớp hạn ngạch = CSQ → buffer → phần dư

CSQ = Countries –specific quota được cấp cho bất kỳ nước nào chiếm được trên 5% thị phần đối với các sản phẩm nhất định GĐ 2022-2024, được chia làm 2 phần là MFN và FTA

CSQ riêng cho các quốc gia thuộc thành viên WTO (MFN). Khi sử dụng hết Quota thì phải xuống cạnh tranh ở hạn ngạch cho "Other countries".

CSQ riêng cho các quốc gia **đã ký FTA** với EU. **Các nước này được truy cập cả vào MFN part lẫn FTA part trong CSQ**.
Khi sử dụng hết Quota thì có thể tham gia tiếp tục cạnh tranh trong nhóm "buffer" theo (first come-first served).

Nhóm các quốc gia còn lại, không đạt đủ 5% thị phần

Nguồn: EU Commission, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP THẾ GIỚI

EU – CHÍNH SÁCH BẢO HỘ MẠNH MẼ VÀ CÓ CHỌN LỌC HƠN

Các nước từng có quota riêng theo chính sách cũ sẽ chịu thiệt hại nặng khi CSQ của họ đối với HRC và tôn mạ giảm mạnh. Trong khi các nước mới được cập nhật trong danh sách CSQ mới sẽ có thêm quota riêng để xuất khẩu. Mô tả về thay đổi CSQ cho 2 loại sản phẩm của từng quốc gia thành viên có thị phần >5% được thể hiện trong 2 bảng dưới đây:

	Quota HRC/quý: đv tấn	Mới	Cũ	% thay đổi
	CSQ	**1,168,932**	**1,078,623**	**8%**
Nhóm bị giảm CSQ – thiệt hại	Türkiye	160,574	402,733	-60%
	India	149,319	227,782	-34%
	Korea	115,458	163,078	-29%
	Serbia	64,524	144,088	-55%
	United Kingdom	38,481	140,943	-73%
Nhóm được cấp mới CSQ – tương đối có lợi	Japan	137,885		Thêm mới
	Ukraine	120,882		Thêm mới
	Viet Nam	103,743		Thêm mới
	Egypt	101,232		Thêm mới
	Taiwan	69,731		Thêm mới
	Brazil	42,513		Thêm mới
	Indonesia	31,834		Thêm mới
	Australia	11,830		Thêm mới
	Saudi Arabia	9,545		Thêm mới
	Switzerland	5,473		Thêm mới
	Kazakhstan	2,378		Thêm mới
	North Macedonia	3,532		Thêm mới
	FTA Quota – CSQ	**120,921**		
	FTA Quota – Other countries	**4,272**		
	Other countries	**5,564**	**867,051**	

Quota tôn mạ (4A)/quý: đv tấn	Mới	Cũ	% thay đổi
CSQ	**320,190**	**128,033**	**150%**
Viet Nam	117,497		Thêm mới
Taiwan	33,783		Thêm mới
Türkiye	63,925		Thêm mới
India	58,296	54,280	+7%
Korea	26,120	37,974	-31%
United Kingdom	11,600	35,779	-68%
Japan	2,874		Thêm mới
Egypt	2,944		Thêm mới
South Africa	3,150		Thêm mới
FTA Quota – CSQ	**155,526**		
FTA Quota – Other countries	**51,045**		
Other countries	**133,355**	**477,714**	-72.1%

Có thể thấy, theo chính sách mới thì CSQ của HRC và tôn mạ trở nên phân mảnh hơn, thay vì chỉ tập trung vào 1 vài quốc gia như trước đây. Các quốc gia có thị phần lớn với HRC như Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Serbia, và Anh phải chia sẻ CSQ với 12 quốc gia khác mới được thêm vào danh sách, trong đó có Việt Nam. Đối với tôn mạ (nhóm 4A), Việt Nam chiếm thêm được nhiều CSQ nhất với 117k tấn/quý. tuy nhiên **đây có thể coi là 1 động thái "khoanh vùng" của EU** . Trước đây VN giành được khá nhiều sản lượng trong quota chung theo chính sách cũ thì giờ đây VN được chỉ định 1 mức quota cụ thể, mặc dù là lớn so với các nước khác nhưng lại thấp hơn hẳn sản lượng bán được trong năm ngoái.

Nguồn: EU Commission, VCBS tổng hợp

Mục lục

1 **DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP THẾ GIỚI**
Giá thép hồi phục từ đáy, Trung Quốc nỗ lực cơ cấu lại nguồn cung trong khi Âu Mỹ tăng cường phòng vệ

2 **DIỄN BIẾN NGÀNH THÉP VIỆT NAM**
Thép xây dựng và HRC tiếp tục là động lực chính

3 **TRIỂN VỌNG NGÀNH**
Đầu tư công thúc đẩy nhu cầu

4 **DOANH NGHIỆP KHUYẾN NGHỊ**
HPG

DIỄN BIẾN NGÀNH NỘI ĐỊA

SẢN LƯỢNG TOÀN NGÀNH TĂNG TRƯỞNG NHỜ THÉP XD VÀ HRC. KÊNH NỘI ĐỊA ĐÓNG VAI CHÍNH

Tình hình tiêu thụ

Sản lượng tiêu thụ 2025

31,6 Triệu tấn

↑ **8,6%** sv 2024

Sản lượng tiêu thụ Q1.2026

8,63 Triệu tấn

↑ **15,3%** sv Q1.2025

Biến động sản lượng

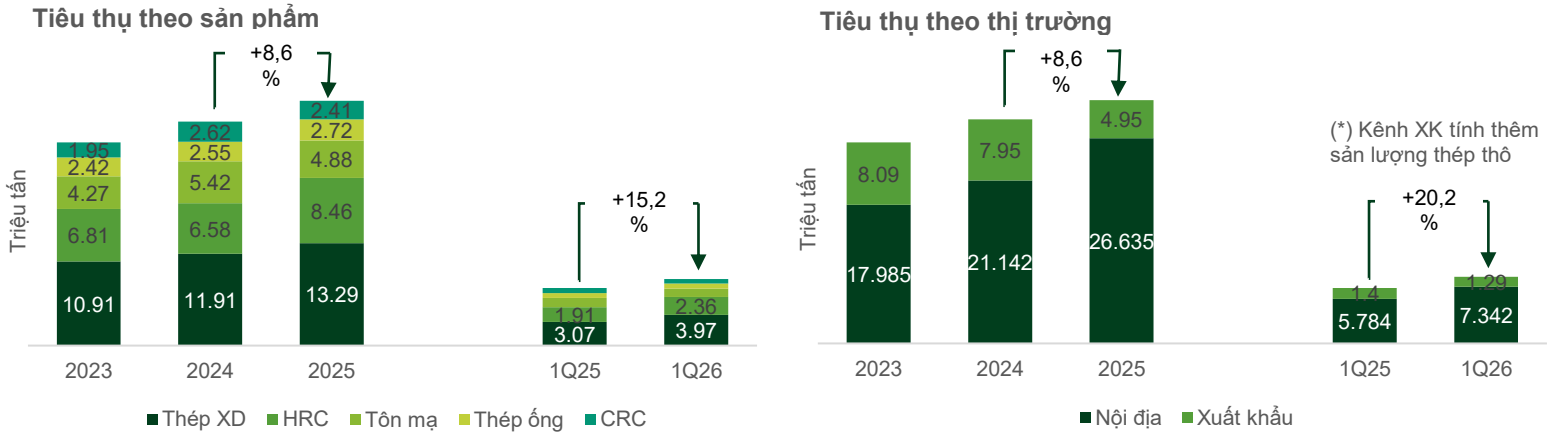
2025 – Nội địa là động lực chính trong khi xuất khẩu sụt giảm

Trên kênh nội địa, thép XD (+1,79 triệu tấn, +18% yoy) và HRC (+3,24 triệu tấn, +75%) là động lực tăng chính.
Ở chiều ngược lại, kênh xuất khẩu ghi nhận sụt giảm mạnh ở HRC và tôn mạ.

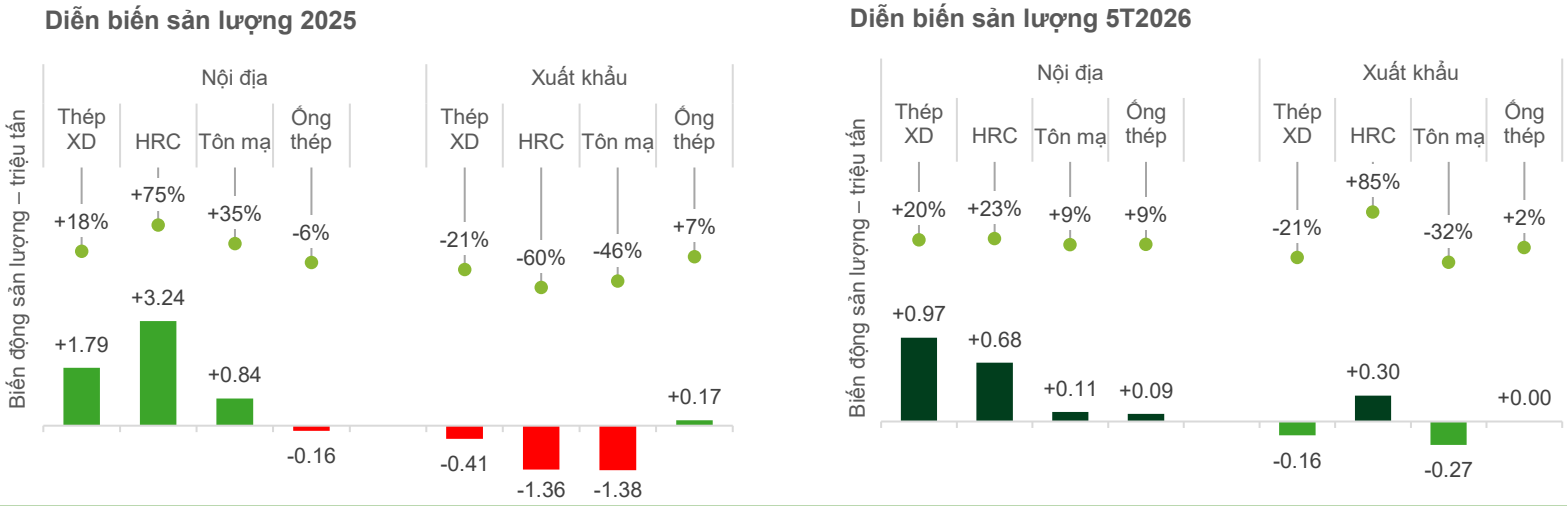
1Q26 – Xuất khẩu hồi phục trở lại cùng nội địa tăng tốc

Thép XD dẫn dắt kênh nội địa với mức tăng 1,01 triệu tấn (+39%yoy). HRC có dấu hiệu giảm tốc với mức tăng 230k tấn (+14% yoy).
Đáng chú ý, xuất khẩu HRC bắt đầu tăng tốc trở lại với mức tăng 110% so với cùng kỳ (+220k tấn)

Tình hình tiêu thụ thép Việt Nam



Biến động sản lượng theo sản phẩm và từng kênh bán hàng



Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH NỘI ĐỊA

THÉP XÂY DỰNG LÀ ĐIỂM SÁNG NỘI ĐỊA. XUẤT KHẨU SUY YẾU

5T2026: 6.46 triệu tấn (+14,3%)

Sản lượng tiêu thụ nội địa 5T2026

5,85 Triệu tấn

↑ **19,9%** sv 5T2025

Sản lượng xuất khẩu 5T2026

0,61 Triệu tấn

↓ **20,6%** sv 5T2025

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

HPG tiếp tục dẫn đầu thị phần

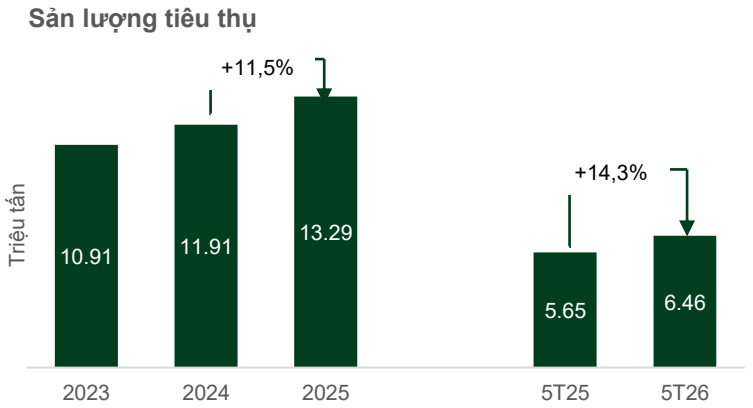
HPG tiếp tục nắm giữ vị trí dẫn đầu với 36,1% thị phần toàn ngành. Tỷ lệ này giảm nhẹ so với năm ngoái (36,5%) do xuất khẩu thép XD của HPG giảm.

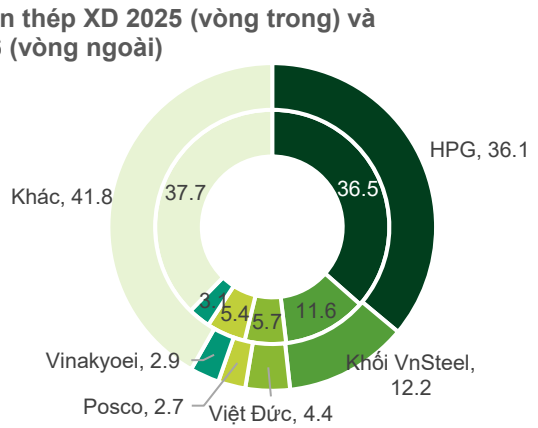
Trên thị trường xuất khẩu, HPG giảm thị phần từ 40,3% về 35,8%, và nhường chỗ cho Thép Miền Nam, Formosa và Vinakyeoi.

Giá thép xây dựng bật tăng trong nửa đầu năm.

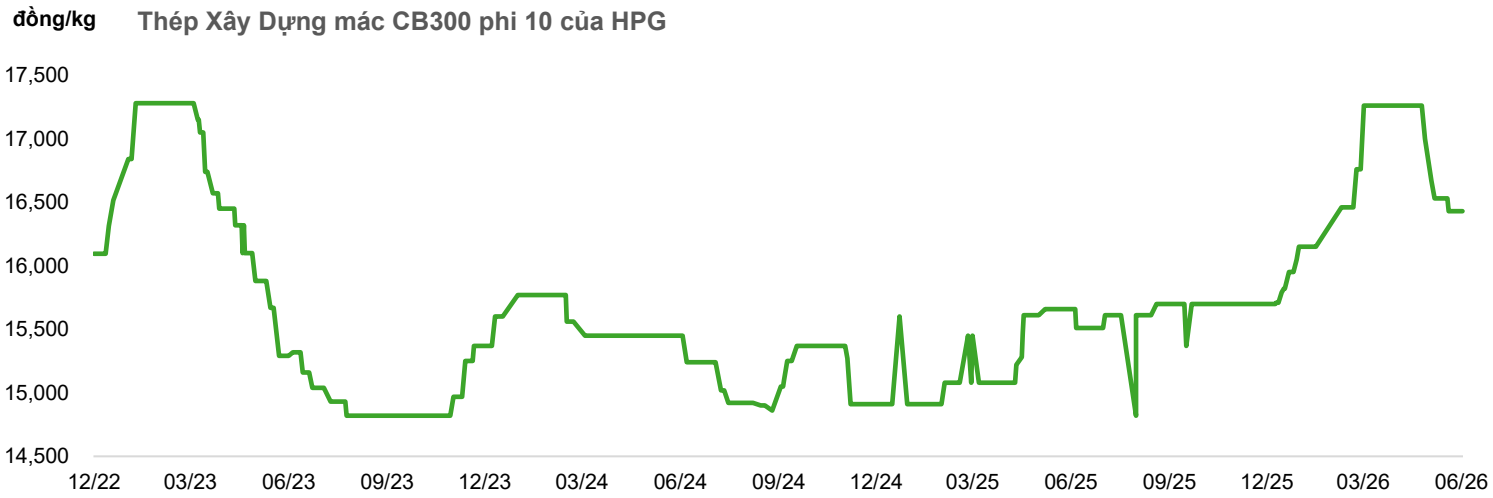
Trước nhu cầu bùng nổ cho các dự án đầu tư công và xây dựng, cùng với việc Trung Quốc thắt chặt các điều kiện xuất khẩu thép thanh, giá thép xây dựng nội địa ghi nhận tăng khá tích cực đặc biệt trong quý 2, hiện đang ở mức hơn 17k/kg, tiếp cận vùng đỉnh từ năm 2023.

Diễn biến tiêu thụ thép xây dựng





Biến động giá bán thép xây dựng



(*) Trong: 2025 - Ngoài: 5T.2026

Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH NỘI ĐỊA

THÉP HRC TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG. XUẤT KHẨU GHI NHẬN HỒI PHỤC

5T2026: 4,30 triệu tấn (+29,5%)

Sản lượng tiêu thụ nội địa 5T2026

3,65 Triệu tấn

↑ **23,1%** sv 5T2025

Sản lượng xuất khẩu 5T2026

0,65 Triệu tấn

↑ **84,6%** sv 5T2025

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

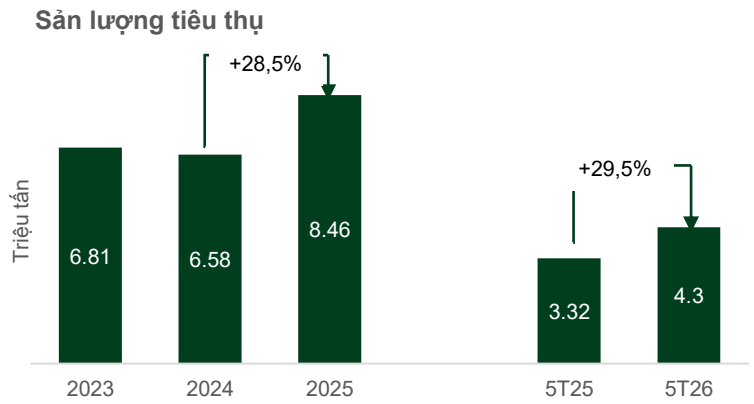
HPG dẫn đầu và giành thêm thị phần

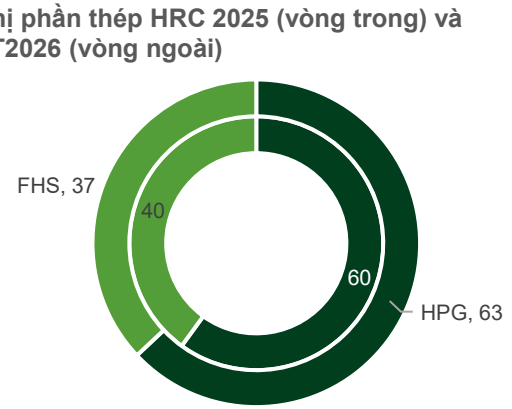
Thị phần của HPG đạt 63% tăng 4% thị phần so với năm 2025, và tăng mạnh 9% điểm thị phần so với cùng kỳ năm ngoái là 54%. Cả 2 mảng nội địa (60%, +100 bps) và xuất khẩu (77%, +500 bps) cùng ghi nhận tăng sau khi nhà máy mới đi vào hoạt động.

Giá HRC tăng cùng chiều với thép XD

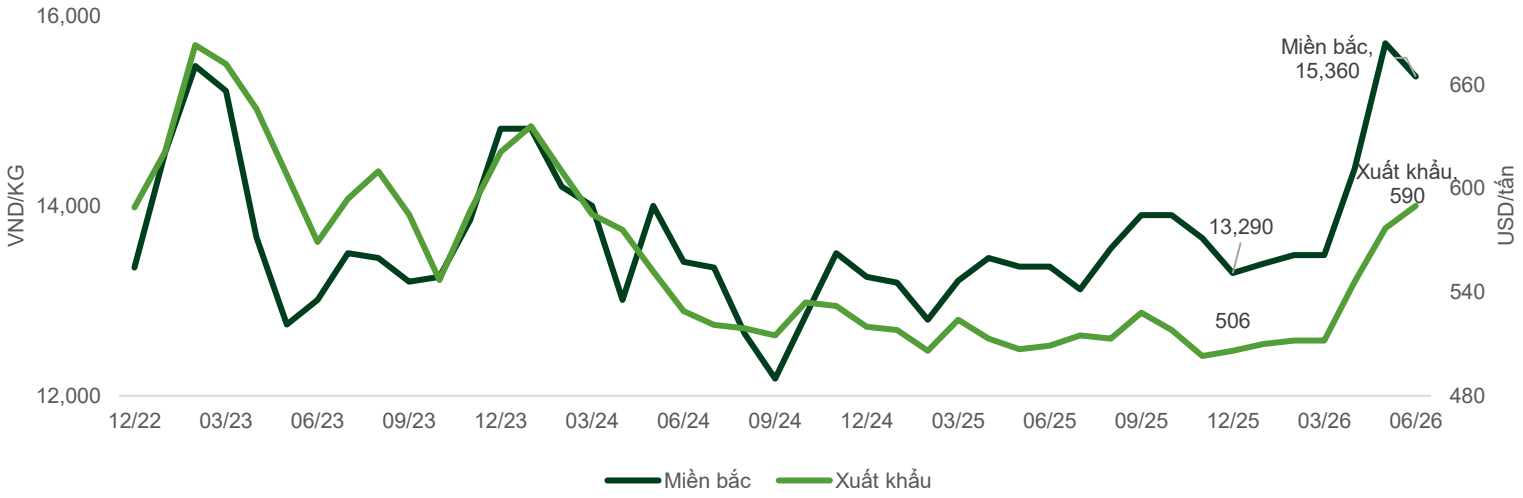
Giá thép HRC ghi nhận tăng liên tục trong nửa đầu năm từ vùng 506 USD/tấn lên tới 590 USD/tấn trong tháng 6. (1) Các đạo luật khắt khe hơn hạn chế sản xuất thép tại Trung Quốc khiến nguồn cung giảm, cùng với (2) áp lực tăng chi phí nguyên liệu và vận tải khi chiến tranh Trung Đông diễn ra trong nửa đầu năm là những nguyên nhân chính cho đà tăng này.

Diễn biến tiêu thụ thép HRC





Biến động giá bán thép HRC của HPG tại miền Bắc và giá xuất khẩu (chưa CIF)



(*) Trong: 2025 - Ngoài: 5T.2026

Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp

DIỄN BIẾN NGÀNH NỘI ĐỊA

XUẤT KHẨU TÔN MẠ SUY YẾU. TIÊU THỤ NỘI ĐỊA DUY TRÌ

TÔN MẠ

5T2026: 1,91 triệu tấn (-7,73%)

Sản lượng tiêu thụ nội địa 5T2026

1,35 Triệu tấn
↑ **8,8%** sv 5T2025

Sản lượng xuất khẩu 5T2026

0,56 Triệu tấn
↓ **32,0%** sv 5T2025

Trên thị trường nội địa, HSG ghi nhận tăng thị phần. Trong khi đó, NKG giảm thị phần cả trên cả nội địa và xuất khẩu.

ỐNG THÉP

5T2026: 1,18 triệu tấn (+9,30%)

Sản lượng tiêu thụ nội địa 5T2026

1,02 Triệu tấn
↑ **9,4%** sv 5T2025

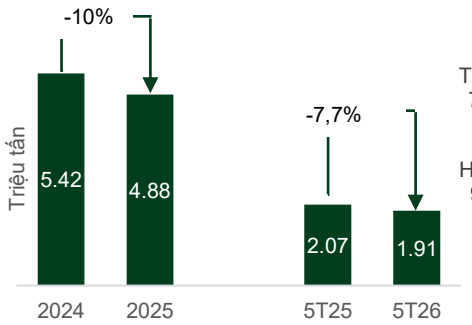
Sản lượng xuất khẩu 5T2026

0,16 Triệu tấn
↑ **2,3%** sv 5T2025

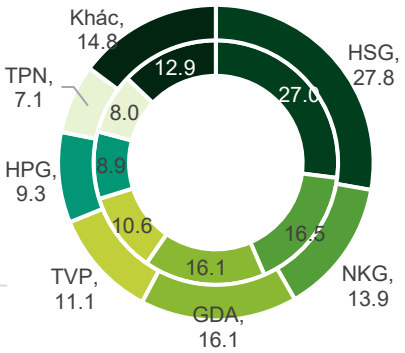
HPG tiếp tục gia tăng thị phần, trong khi GDA, TVP giảm nhẹ thị phần.

Diễn biến thị trường tôn mạ

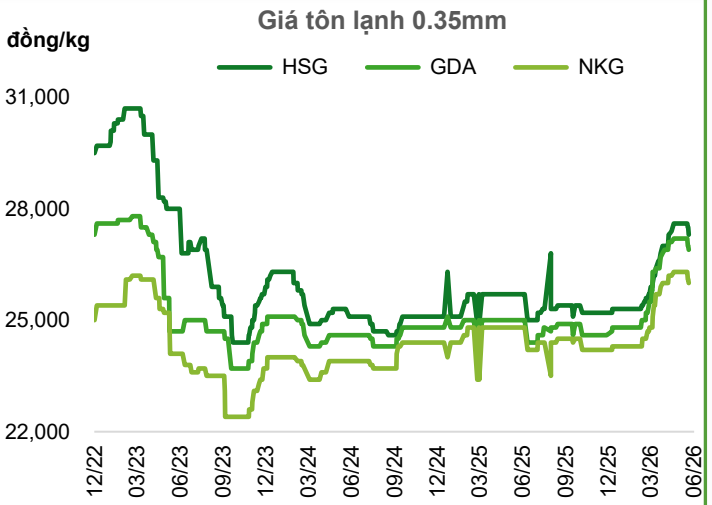
Sản lượng tiêu thụ



Thị phần tôn mạ 2025 (trong) và 5T2026 (ngoài)

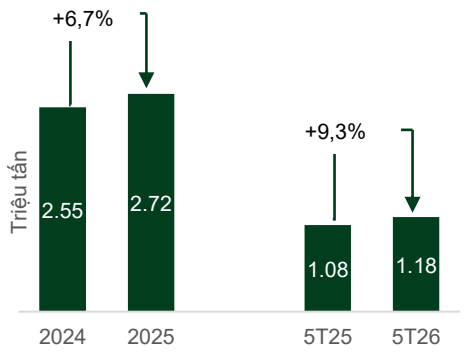


Giá tôn lạnh 0.35mm

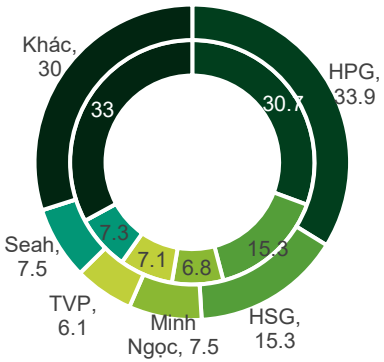


Diễn biến thị trường ống thép

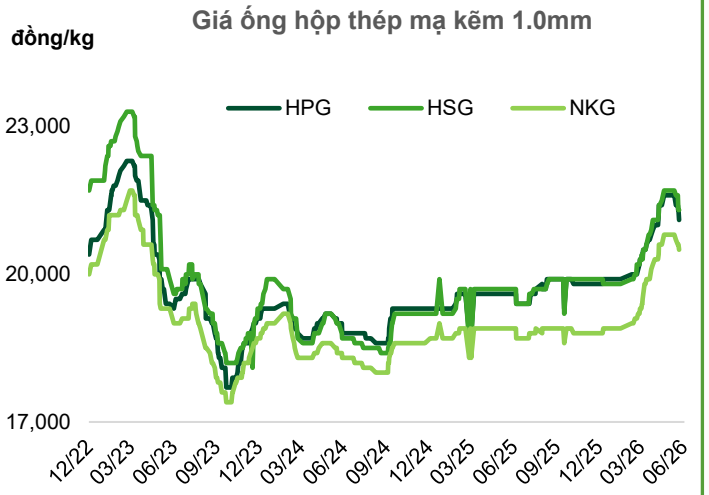
Sản lượng tiêu thụ



Thị phần ống thép 2025 (trong) và 5T2026 (ngoài)



Giá ống hộp thép mạ kẽm 1.0mm



(*) Trong: 2025 - Ngoài: 5T.2026

Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp

Mục lục

1 **DIỄN BIẾN NGÀNH THẾ GIỚI**
Giá thép hồi phục từ đáy, Trung Quốc nỗ lực cơ cấu lại nguồn cung trong khi Âu Mỹ tăng cường phòng vệ

2 **DIỄN BIẾN NGÀNH VIỆT NAM**
Thép xây dựng và HRC tiếp tục là động lực chính

3 **TRIỂN VỌNG NGÀNH**
Đầu tư công thúc đẩy nhu cầu

4 **DOANH NGHIỆP KHUYẾN NGHỊ**
HPG

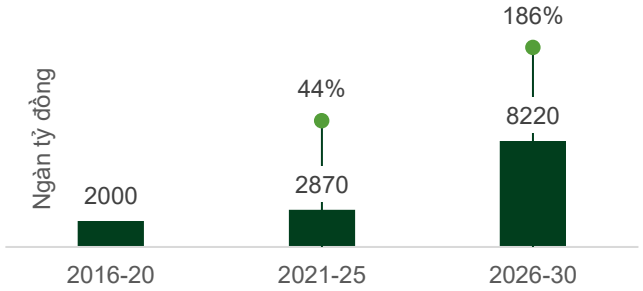
TRIỂN VỌNG NGÀNH THÉP 2H2026

Ngành XD tích cực trung hạn

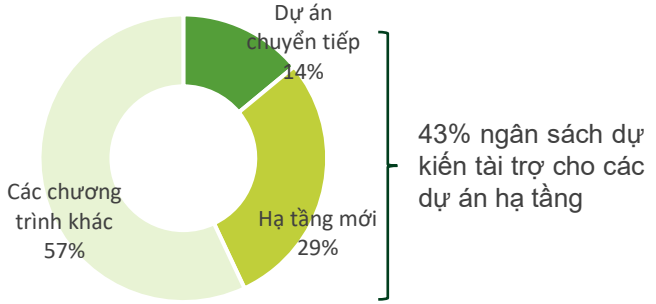
Chúng tôi kỳ vọng ngành xây dựng sẽ là một trong những động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay, đặc biệt là xây dựng hạ tầng tại các dự án trọng điểm quốc gia. Theo đó, nhu cầu đối với vật liệu thép sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong trung hạn.

Kế hoạch đầu tư công 2026-30

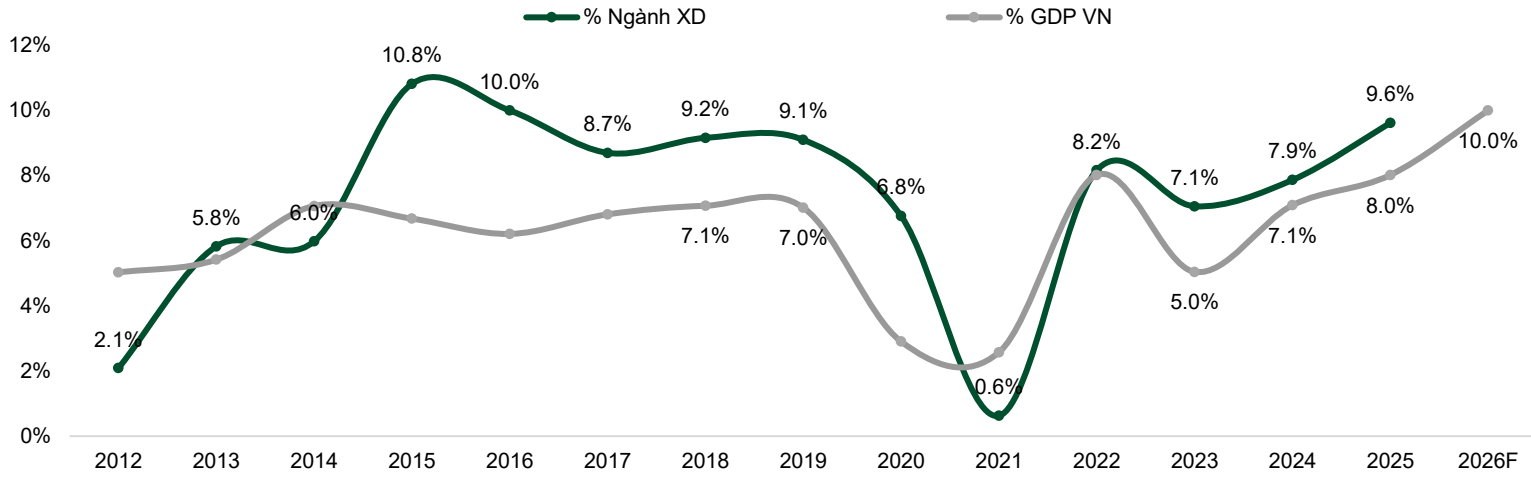
Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn GĐ 2026-2030 với qui mô lên tới 8,22 triệu tỷ đồng sẽ tạo nền tảng cho ngành xây dựng, phát triển hạ tầng qui mô lớn trong nhiều năm tới



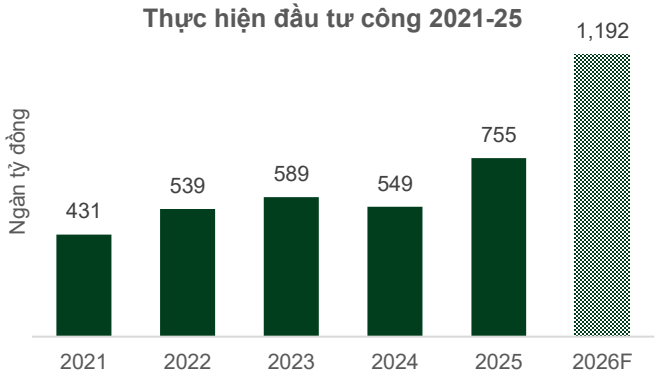
Phân bổ ngân sách cho đầu tư công

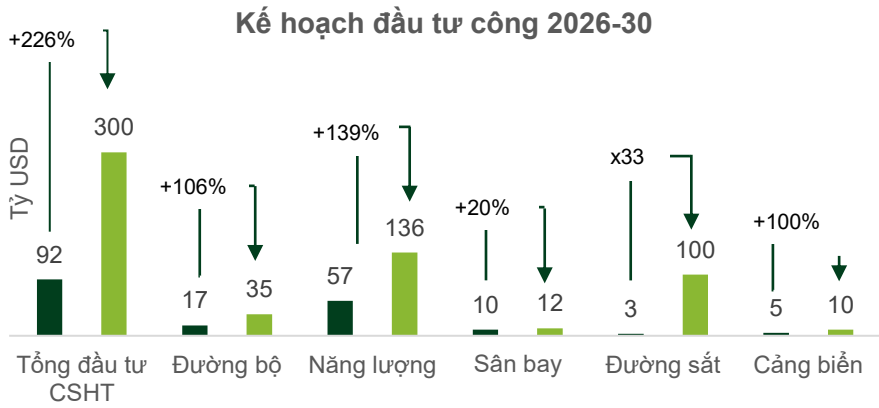


Ngành xây dựng tăng trưởng tích cực và được coi là một trong những động lực chính cho GDP



Kế hoạch đầu tư công 2026 - 2030





Nguồn: MoF, GSO, VCBS tổng hợp

TRIỂN VỌNG NGÀNH THÉP 2H2026

NHU CẦU TỪ XÂY DỰNG BĐS DÂN DỤNG ĐANG GIA TĂNG

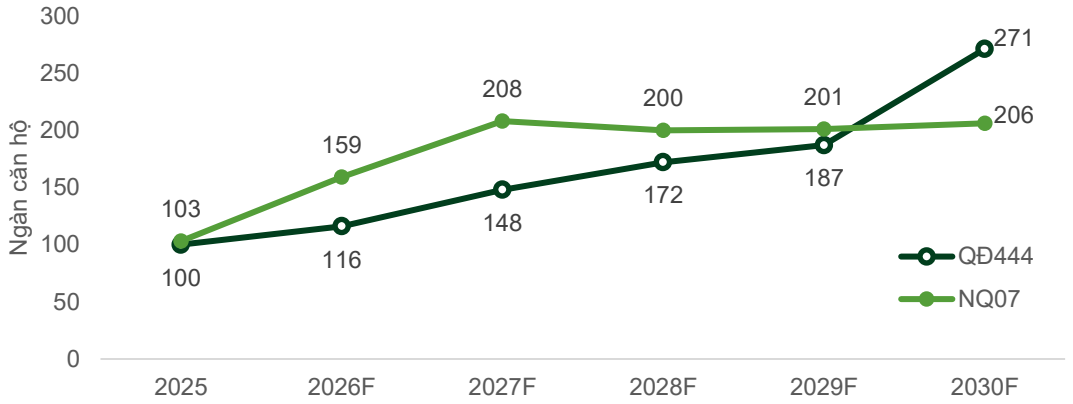
01. Điều chỉnh chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội tới 2030

T1/2026, CP đã ban hành NQ 07/NQ-CP giao chỉ tiêu phát triển NOXH **GĐ 2025-2030 là 1.073 triệu căn** NOXH tăng so với kế hoạch cũ là theo QĐ 444/QĐ-TTg vào T2/2025 là GĐ 2025-2030 là 995.445 căn NOXH. Trong đó, chúng tôi thấy **mục tiêu muốn tăng mạnh ở năm 2026-2027** (2026, tăng 36,4%, và 2027 tăng 40,2% sv kế hoạch cũ) và **giảm chỉ tiêu ở năm 2030 xuống** (giảm 24,2%).

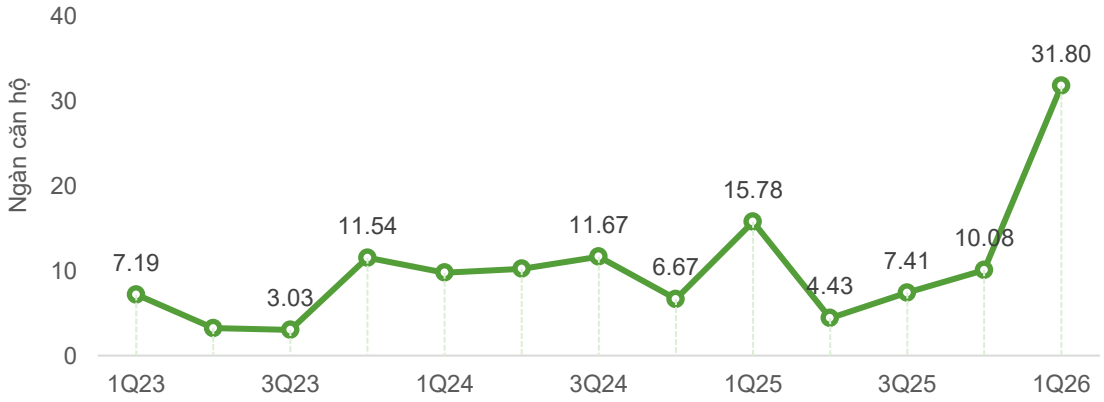
02. Nhu cầu xây dựng dân dụng hồi phục nhờ hành lang pháp lý dần hoàn thiện

Hoàn thiện Luật Đất đai sửa đổi vào năm 2026, các NQ về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực và giải pháp cho các dự án tồn đọng, kéo dài (NQ 29/2026/QH16 có hiệu lực từ 01/05/2026), đã góp phần thúc đẩy hoạt động xây dựng dân dụng bắt đầu tăng trưởng trở lại sau 1 thời gian dài đi ngang ở vùng thấp.

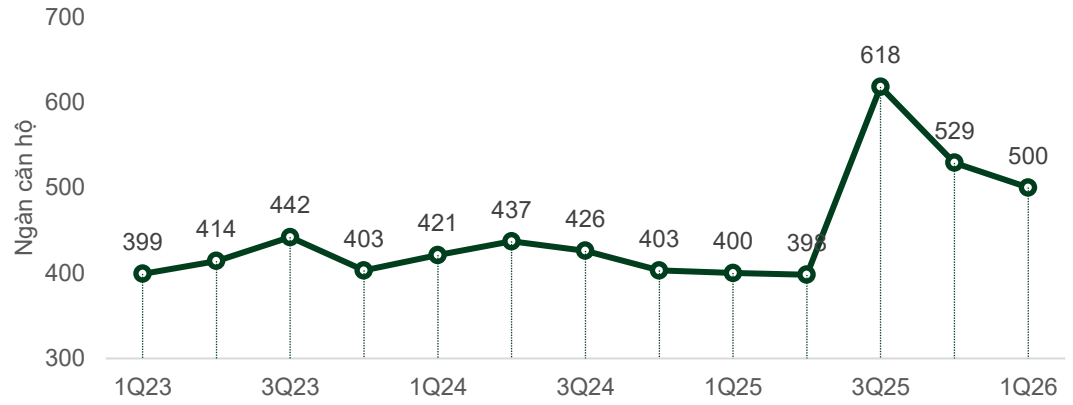
Điều chỉnh chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội 2025-2030
(NQ07 thay cho QĐ444)



Số căn hộ thương mại được cấp phép xây dựng



Số căn hộ thương mại đang triển khai xây dựng



Nguồn: MoF, Bộ XD, VCBS tổng hợp

TRIỂN VỌNG NGÀNH THÉP 2H2026

THỊ TRƯỜNG EU – CƠ HỘI VÀ RỦI RO ĐAN XEN

01. Tổng quota riêng của Việt Nam thấp hơn so với sản lượng XK 2025

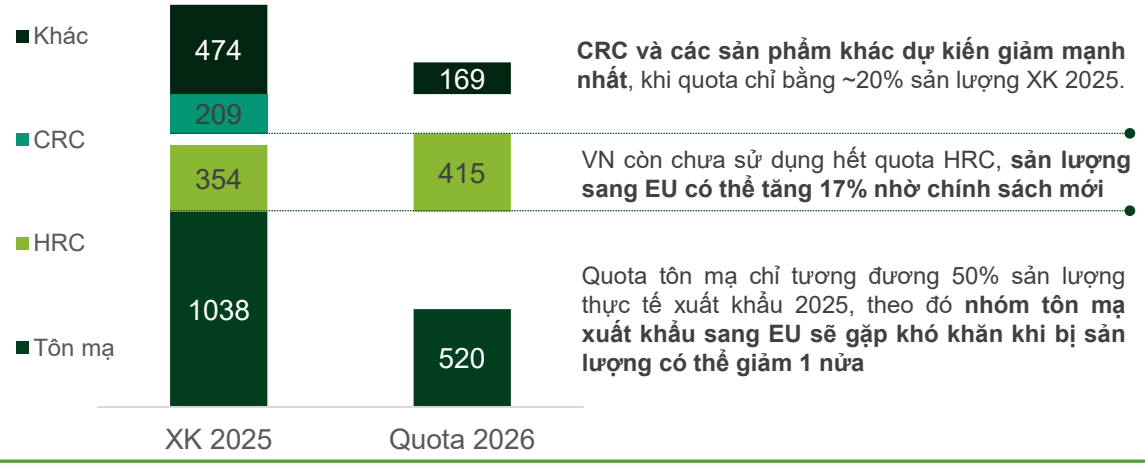
Theo cơ chế mới, Việt Nam có **CSQ riêng là 1,1 triệu tấn**,cho 6 sản phẩm thuộc nhóm 1A, 3B, 4A, 5, 9 và 16, xếp thứ 4/10 nước có quota riêng lớn nhất (6% tổng quota EU) nhưng thấp hơn sản lượng thực tế 2025 là ~2,08 triệu tấn. Hết CSQ cho 6 mục này, sẽ không được tham gia phần FTA quota-CSQ của 6 mục này. Các mục khác ngoài 6 mục trên thì được phép tham gia FTA quota-Other countries.

02. Tuy nhiên, cơ hội và rủi ro sẽ phân hóa theo từng ngành hàng

Cơ hội cho HRC: Quota HRC riêng: 415 nghìn tấn/năm (~103 nghìn tấn/quý) — **cao hơn 17%** so với sản lượng XK HRC 2025 của VN (353 nghìn tấn) và tương đương mức XK Q1/2026 (116 nghìn tấn). Trong đó, HPG đang chịu thuế CBPG 0% sẽ có lợi hơn Formosa.

Rủi ro cho tôn mạ: Quota tôn mạ: 520 nghìn tấn/năm (~130 nghìn tấn/quý) — **thấp hơn nhiều** so với mức XK bình quân quý 2025 của nhóm tôn mạ VN (~300 nghìn tấn/quý). Và khi hết CSQ thì Việt Nam không được tham gia FTA quota-CSQ cho tôn mạ nữa.

So sánh sản lượng XK thép sang EU 2025 và quota 2026

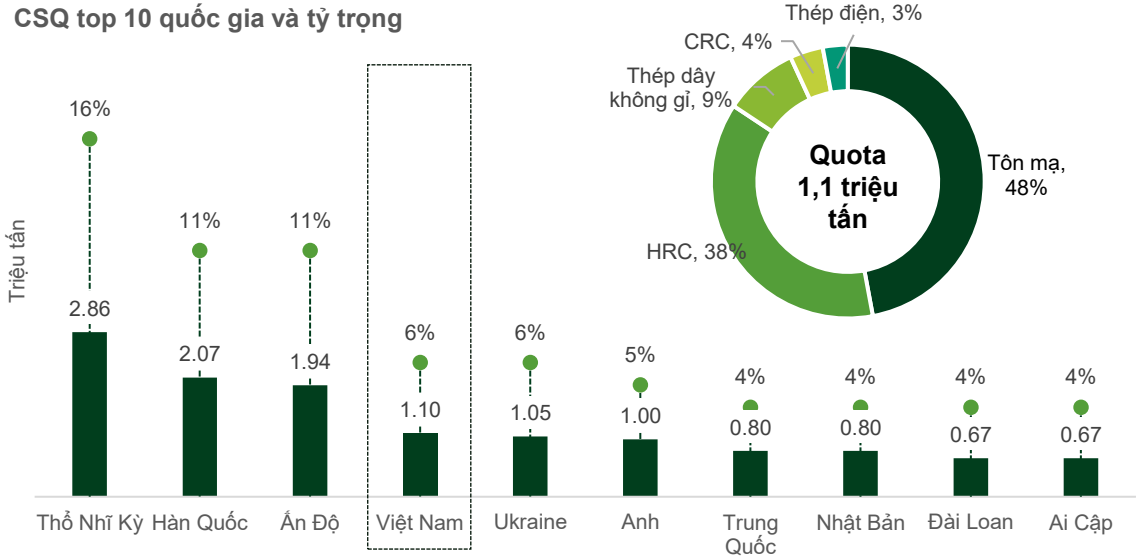


CRC và các sản phẩm khác dự kiến giảm mạnh nhất, khi quota chỉ bằng ~20% sản lượng XK 2025.

VN còn chưa sử dụng hết quota HRC, **sản lượng sang EU có thể tăng 17% nhờ chính sách mới**

Quota tôn mạ chỉ tương đương 50% sản lượng thực tế xuất khẩu 2025, theo đó **nhóm tôn mạ xuất khẩu sang EU sẽ gặp khó khăn khi bị sản lượng có thể giảm 1 nửa**

CSQ top 10 quốc gia và tỷ trọng



Hạn ngạch dành riêng cho Việt Nam - 6 nhóm sản phẩm được cấp quota riêng

Nhóm sp	Sản phẩm	Tổng quota	Tỷ trọng	Trong đó	
				MFN quota	FTA quota
1A	**HRC**	**415**	**38%**	231	184
4A	**Tôn mạ kim loại**	**470**	**43%**	254	216
5	**Tôn mạ màu**	**50**	**5%**	29	22
16	Thép dây không gỉ	97	9%	52	45
9	Thép không gỉ cán nguội	44	4%	19	24
3B	Thép điện	28	3%	9	19
Tổng	Đv: nghìn tấn/năm	**1,104**	**100%**	**594**	**510**

Nguồn: EU Commission, VCBS tổng hợp

Mục lục

1 **DIỄN BIẾN NGÀNH THẾ GIỚI**
Giá thép hồi phục từ đáy, Trung Quốc nỗ lực cơ cấu lại nguồn cung trong khi Âu Mỹ tăng cường phòng vệ

2 **DIỄN BIẾN NGÀNH VIỆT NAM**
Thép xây dựng và HRC tiếp tục là động lực chính

3 **TRIỂN VỌNG NGÀNH**
Đầu tư công thúc đẩy nhu cầu

4 **DOANH NGHIỆP KHUYẾN NGHỊ**
HPG

DOANH NGHIỆP KHUYẾN NGHỊ

HPG – CTCP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

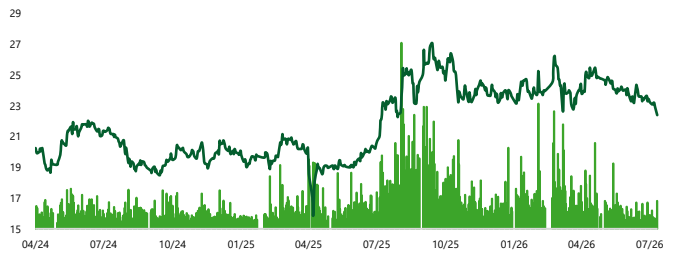
GIÁ MỤC TIÊU – 31.00 (+48%)

Khuyến nghị: MUA

Hoàn thành tăng công suất vào thời điểm nhu cầu từ đầu tư công bùng nổ và phòng vệ thương mại kích hoạt

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Diễn biến giá 52W



Biến động 1 năm	22 – 28
KLGD bình quân 15D	16.370.000
Vốn hóa (tỷ đồng)	175.613
P/E	7,6x
P/B	1,2x
% NN sở hữu	21,3%

Dự báo KQKD	**2026**	**2027**
Doanh thu thuần	217.736 (+39,5%)	250.698 (+15,1%)
Lợi nhuận sau thuế	24.005 (+55,4%)	24.031 (+0,1%)

CẬP NHẬT HĐKD

1Q26, HPG ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng mạnh từ hoạt động cốt lõi (thép – 4.535 tỷ đồng, +47% yoy) và lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng dự án BĐS Forestar Phố Nối Hưng Yên (4.176 tỷ đồng). Sản lượng tiêu thụ thép được thúc đẩy nhờ thép xây dựng (+37%yoy do nhu cầu xây dựng tích cực), và HRC (+29%yoy nhờ sản lượng gia tăng từ Dung Quất 2 đi vào vận hành và gần thời điểm áp lẫn tránh thương mại của HRC nhập khẩu từ Trung Quốc).

DOANH THU THUẦN 1Q26

52.901 Tỷ đồng

↑ **41%** sv cùng kỳ

LỢI NHUẬN SAU THUẾ 1Q26

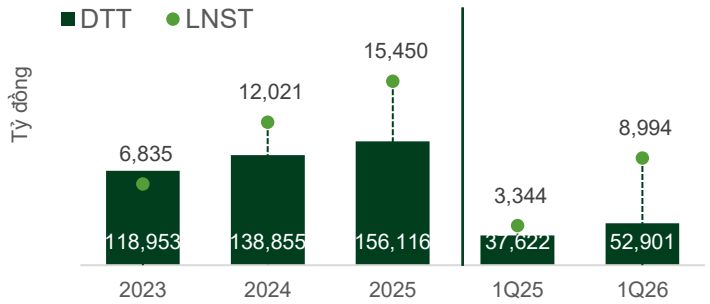
8.994 Tỷ đồng

↑ **169%** sv cùng kỳ

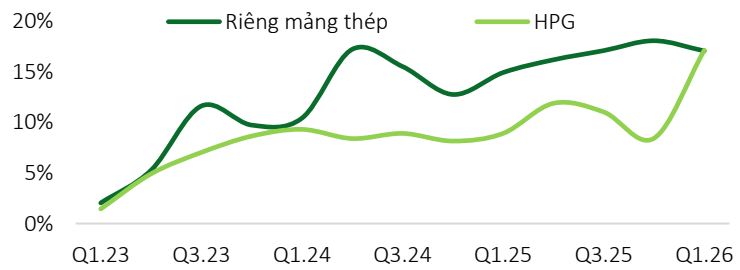
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ 1Q26

3,37 Triệu tấn thép các loại

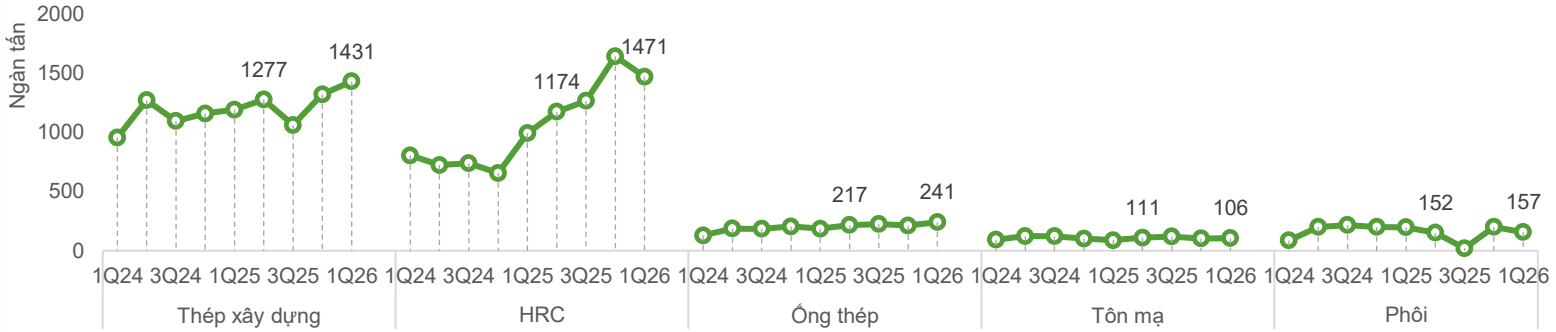
↑ **27%** sv cùng kỳ



Tỷ suất LNST của mảng thép & HPG



Sản lượng thép theo sản phẩm hàng quý



Nguồn: FiinPro, VCBS tổng hợp

DOANH NGHIỆP KHUYẾN NGHỊ

HPG – CTCP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

01. Thiên thời địa lợi từ Dung Quất 2 (DQ2)

HPG đã đưa DQ2 vận hành toàn bộ vào thời điểm mà (1) Động lực vĩ mô hiện tại được củng cố bởi "siêu chu kỳ" đầu tư công giai đoạn 2026-2030, và (2) Thuế CBPG áp thuế 27,83% đối với thép HRC NK từ Trung Quốc (hiệu lực chính thức từ 07/2025) tạo ra hàng rào bảo vệ biên lợi nhuận tại thị trường nội địa.

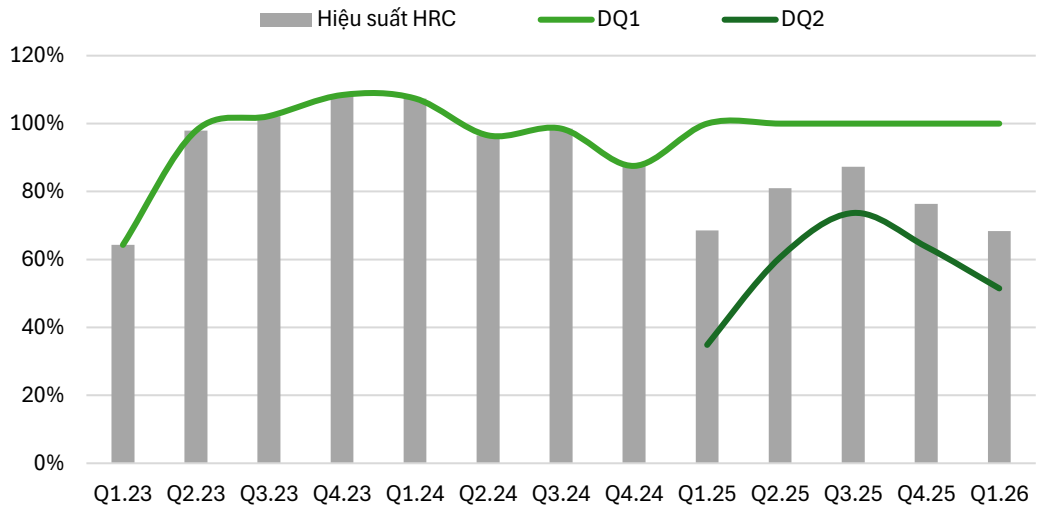
Theo đó, chúng tôi kỳ vọng kể từ quý 2, DQ2 sẽ vận hành với hiệu suất cao hơn, và đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của HPG trong nửa cuối năm. Dựa trên dữ liệu quá khứ, chúng tôi kỳ vọng DQ2 sẽ đạt tối đa công suất thiết kế vào thời điểm cuối 2028 và đầu 2029, tương ứng với sản lượng HRC có thể đạt 9,64 triệu tấn trong 2028 và 10,12 triệu tấn trong 2029. Với việc vận hành toàn dụng theo hiệu ứng đòn bẩy hoạt động sẽ cải thiện biên lợi nhuận gộp của HPG.

Sự hỗ trợ cấu trúc từ biến động giá nguyên vật liệu và chính sách của Trung Quốc: chi phí đầu vào của ngành thép đang phân hóa và có lợi cho các nhà sản xuất.

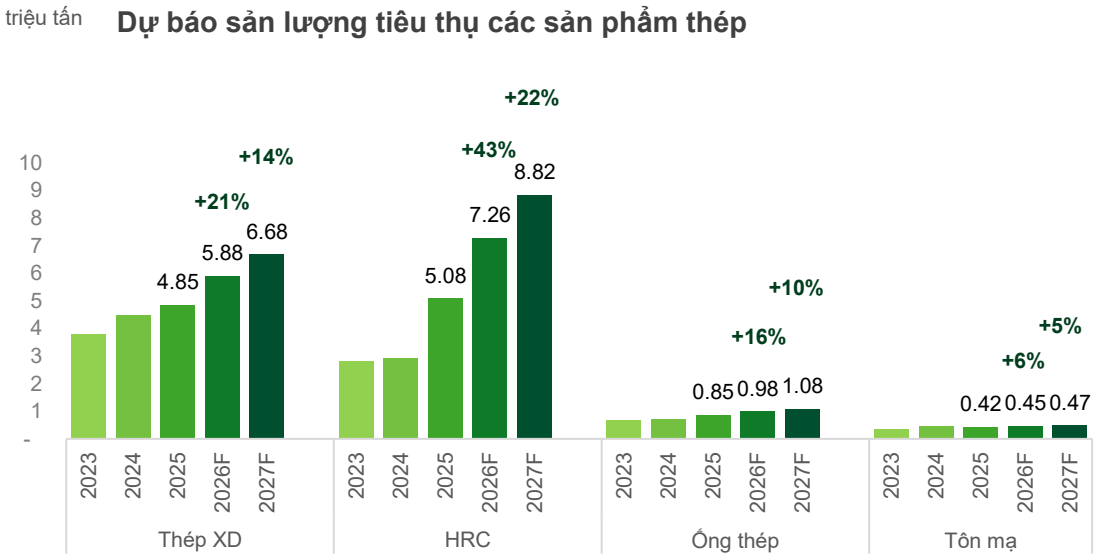
Siêu chu kỳ đầu tư hạ tầng: về dài hạn, động lực tăng trưởng thép của HPG không chỉ ở thép dân dụng. Kế hoạch giải ngân đầu tư công GĐ 2026-2035 tạo ra nền tảng nhu cầu khổng lồ.

Trong trung hạn với nhu cầu xây dựng dự báo tăng trưởng trên 10%, được thúc đẩy bởi nhu cầu đầu tư công và các chương trình phục hồi kinh tế sẽ hỗ trợ nhu cầu thép bền vững. Với rào cản từ PVTM sẽ không tác động nhiều đến HPG. HPG thể hiện sức đề kháng cao trước các rào cản PVTM như cơ chế quota mới hay thuế carbon (CBAM) của EU.

Hiệu suất của HRC



Dự báo sản lượng tiêu thụ các sản phẩm thép



Nguồn: VSA, VCBS tổng hợp

DOANH NGHIỆP KHUYẾN NGHỊ

HPG – CTCP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

02. Tham gia mảng BĐS kiến tạo phát triển thủ đô

HPG dự kiến mở rộng chiến lược mạnh mẽ vào mảng bất động sản với việc tham gia dự án Đại lộ Trục sông Hồng. Đây là siêu dự án hạ tầng kết hợp đô thị theo hình thức PPP-loại hợp đồng BT với tổng mức đầu tư lên tới hơn 714 nghìn tỷ đồng bởi liên doanh Đại Quang Minh, Thaco & HPG. Dự kiến kéo dài từ 2026-2038. Gồm 17 thành phần, trải dài 11.418 ha và dự kiến được thanh toán bằng quỹ đất đối ứng ~ 5.073 ha gồm đất ven sông & 2.265 ha khu vực ngoại vi như Ô Diên, Liên Minh, Đan Phượng.

HPG dự kiến nắm ~ 30% cổ phần. Với cơ chế: thi công hạ tầng -> nhận quỹ đất đối ứng, xoay vòng trong dòng đời DA sẽ tách biệt dòng tiền của mảng thép và BĐS.

Kỳ vọng trong trung-dài hạn tạo nguồn việc cho mảng BĐS và tạo hệ sinh thái để HPG tiêu thụ các sản phẩm thép.

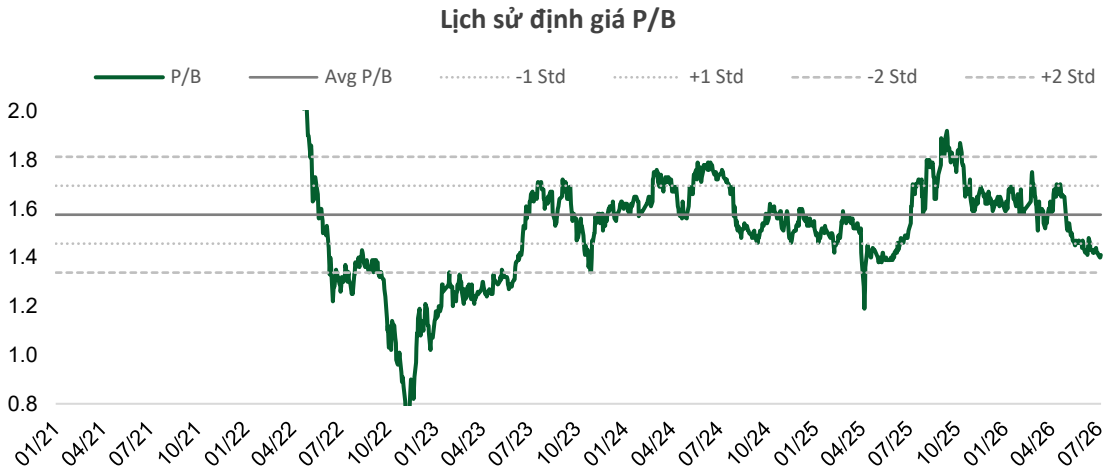
Hiện tại, Liên doanh đang tham gia: DA thành phần độc lập ban đầu phục vụ khởi công là DA XD công viên phường Phú Thượng (đã được chấp thuận chủ trương đầu tư) và phương án tái định cư tại KĐT định cư xã Thư Lâm, Đông Anh (đã được phê duyệt qui hoạch chi tiết 1/500).



Định hướng phát triển không gian cụm công viên công cộng phường Phú Thượng

03. Định giá doanh nghiệp về vùng thấp so với quá khứ

Lợi nhuận quay về vùng đỉnh cũ, định giá rẻ, P/B ở vùng hơn 2 lần độ lệch chuẩn so với bình quân 5 năm. Chúng tôi cho rằng hiện nay HPG đang được chiết khấu khá sâu trong khi hiệu quả kinh doanh vẫn đang tích cực.



Nguồn: FiinPro, VCBS tổng hợp

Điều khoản sử dụng

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

Thông tin liên hệ

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lê Đức Quang

Trưởng phòng Phân tích Ngành - Doanh nghiệp

ldquang@vcbs.com.vn

Nguyễn Thị Thu Hằng

Chuyên viên phân tích cao cấp

ntthang-hcm@vcbs.com.vn